

Diệt thọ tướng định

Thưa Ni sư, có bao nhiêu hành?	“ <i>Kati panāyye, saṅkhārā</i> ”ti?
Hiền giả, có ba loại hành này: thân hành, khẩu hành, và tâm hành.	“ <i>Tayome, āvuso visākha, saṅkhārā – kāyasaṅkhāro, vacīsaṅkhāro, cittasaṅkhāro</i> ”ti.
Thưa Ni sư, thế nào là thân hành, thế nào là khẩu hành, thế nào là tâm hành?	“ <i>Katamo panāyye, kāyasaṅkhāro, katamo vacīsaṅkhāro, katamo cittasaṅkhāro</i> ”ti?
Thở vô, thở ra, Hiền giả Visakha, là thân hành, tâm tứ là khẩu hành, tướng và thọ là tâm hành.	“ <i>Assāsapassāsā kho, āvuso visākha, kāyasaṅkhāro, vitakkavicārā vacīsaṅkhāro, saññā ca vedanā ca cittasaṅkhāro</i> ”ti.
Thưa Ni sư, vì sao thở vô thở ra là thân hành, vì sao tâm tứ là khẩu hành, vì sao tướng và thọ là tâm hành?	“ <i>Kasmā panāyye, assāsapassāsā kāyasaṅkhāro, kasmā vitakkavicārā vacīsaṅkhāro, kasmā saññā ca vedanā ca cittasaṅkhāro</i> ”ti?
Thở vô, thở ra, Hiền giả Visakha, thuộc về thân, những pháp này lệ thuộc với thân, nên thở vô thở ra thuộc về thân hành. Hiền giả Visakha, trước phải tâm và tứ rồi sau mới phát lời nói, nên tâm tứ thuộc về khẩu hành. Tướng và thọ và tâm sở, các pháp này lệ thuộc với tâm, nên tướng và thọ thuộc về tâm hành.	“ <i>Assāsapassāsā kho, āvuso visākha, kāyikā ete dhammā kāyappaṭibaddhā, tasmā assāsapassāsā kāyasaṅkhāro. Pubbe kho, āvuso visākha, vitakketvā vicāretvā pacchā vācaṃ bhindati, tasmā vitakkavicārā vacīsaṅkhāro. Saññā ca vedanā ca cetasikā ete dhammā cittaappaṭibaddhā, tasmā saññā ca vedanā ca cittasaṅkhāro</i> ”ti.
Thưa Ni sư, như thế nào là chúng nhập Diệt thọ tướng định ?	“ <i>Kathaṃ panāyye, saññāvedayitanirodhasamāpatti hotī</i> ”ti?
Hiền giả Visakha, Tỷ-kheo chúng nhập Diệt thọ tướng định, vị ấy không nghĩ rằng: "Tôi sẽ chúng nhập Diệt thọ tướng định", hay "Tôi đang chúng nhập Diệt thọ tướng định" hay "Tôi đã chúng nhập Diệt thọ tướng định". Vì rằng, tâm của vị này trước đã được tu tập như vậy nên đưa đến trạng thái như vậy.	“ <i>Na kho, āvuso visākha, saññāvedayitanirodhaṃ samāpajjantassa bhikkhuno evaṃ hoti – ‘ahaṃ saññāvedayitanirodhaṃ samāpajjissa’nti vā, ‘ahaṃ saññāvedayitanirodhaṃ samāpajjāmī’ti vā, ‘ahaṃ saññāvedayitanirodhaṃ samāpanno’ti vā. Atha khvāssa pubbeva tathā cittaṃ bhāvitaṃ hoti yaṃ taṃ tathattāya upaneti</i> ”ti.

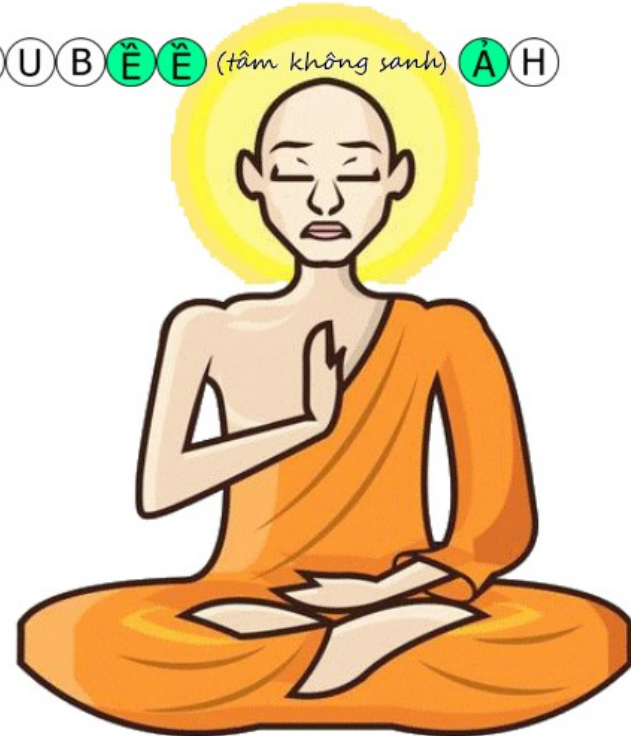
<p>Thưa Ni sư, Tỷ-kheo chúng nhập Diệt thọ tướng định, những pháp gì diệt trước, thân hành, hay khẩu hành, hay tâm hành?</p>	<p>“<i>Saññāvedayitanirodham samāpajjantassa panāyye, bhikkhuno katame dhammā paṭhamam nirujjhanti – yadi vā kāyasaṅkhāro, yadi vā vacīsaṅkhāro, yadi vā cittasaṅkhāro</i>”ti?</p>
<p>Hiền giả Visakha, vị Tỷ-kheo chúng nhập Diệt thọ tướng định, khẩu hành diệt trước, rồi đến thân hành, rồi đến tâm hành.</p>	<p>“<i>Saññāvedayitanirodham samāpajjantassa kho, āvuso visākha, bhikkhuno paṭhamam nirujjhati vacīsaṅkhāro, tato kāyasaṅkhāro, tato cittasaṅkhāro</i>”ti.</p>
<p>Thưa Ni sư, làm thế nào xuất khởi Diệt thọ tướng định?</p>	<p>“<i>Katham panāyye, saññāvedayitanirodhasamāpattiyā vuṭṭhānam hotī</i>”ti?</p>
<p>Hiền giả Visakha, vị Tỷ-kheo xuất khởi Diệt thọ tướng định, không có nghĩ rằng: "Tôi sẽ xuất khởi Diệt thọ tướng định", hay "Tôi đang xuất khởi Diệt thọ tướng định", hay "Tôi đã xuất khởi Diệt thọ tướng định". Vì rằng tâm của vị này trước đã tu tập như vậy nên đưa đến trạng thái như vậy.</p>	<p>“<i>Na kho, āvuso visākha, saññāvedayitanirodhasamāpattiyā vuṭṭhahantassa bhikkhuno evam hoti – ‘ahaṃ saññāvedayitanirodhasamāpattiyā vuṭṭhahissa’nti vā, ‘ahaṃ saññāvedayitanirodhasamāpattiyā vuṭṭhahāmī’ti vā, ‘ahaṃ saññāvedayitanirodhasamāpattiyā vuṭṭhito’ti vā. Atha khvāssa pubbeva tathā cittaṃ bhāvitam hoti yaṃ taṃ tathattāya upanetī</i>”ti.</p>
<p>Thưa Ni sư, Tỷ-kheo xuất khởi Diệt thọ tướng định, những pháp nào khởi lên trước, thân hành, hay khẩu hành hay tâm hành?</p>	<p>“<i>Saññāvedayitanirodhasamāpattiyā vuṭṭhahantassa panāyye, bhikkhuno katame dhammā paṭhamam uppajjanti : yadi vā kāyasaṅkhāro, yadi vā vacīsaṅkhāro, yadi vā cittasaṅkhāro</i>”ti?</p>
<p>Hiền giả Visakha, Tỷ-kheo xuất khởi Diệt thọ tướng định, tâm hành khởi lên trước nhất, rồi đến thân hành, rồi đến khẩu hành.</p>	<p>“<i>Saññāvedayitanirodhasamāpattiyā vuṭṭhahantassa kho, āvuso visākha, bhikkhuno paṭhamam uppajjati cittasaṅkhāro, tato kāyasaṅkhāro, tato vacīsaṅkhāro</i>”ti.</p>
<p>Thưa Ni sư, khi Tỷ-kheo xuất khởi Diệt thọ tướng định, vị ấy cảm giác những xúc nào?</p>	<p>“<i>Saññāvedayitanirodhasamāpattiyā vuṭṭhitam panāyye, bhikkhum kati phassā phusantī</i>”ti?</p>
<p>Hiền giả Visakha, khi Tỷ-kheo xuất khởi Diệt thọ tướng định, vị ấy cảm giác ba loại xúc: không xúc, vô tướng xúc, vô nguyện xúc.</p>	<p>“<i>Saññāvedayitanirodhasamāpattiyā vuṭṭhitam kho, āvuso visākha, bhikkhum tayo phassā phusanti – suññato phasso, animitto phasso, appaṇihito phasso</i>”ti.</p>

Thưa Ni sư, khi Tỷ-kheo xuất khởi Diệt thọ tướng định, tâm của vị ấy thiên về gì, hướng về gì, khuynh hướng về gì?	“ <i>Saññāvedayitanirodhasamāpattiyā vuṭṭhitassa panāyye, bhikkhuno kimninnam cittaṃ hoti kimponaṃ kimpabbhāra</i> ”nti?
Hiền giả Visakha, khi Tỷ-kheo xuất khởi Diệt thọ tướng định, tâm của vị ấy thiên về độc cư, hướng về độc cư, khuynh hướng về độc cư .	“ <i>Saññāvedayitanirodhasamāpattiyā vuṭṭhitassa kho, āvuso visākha, bhikkhuno vivekaninnaṃ cittaṃ hoti, vivekaṇaṃ vivekapabbhāra</i> ”nti.
https://budsas.net/uni/u-kinh-trungbo/trung44.htm	https://tipitaka.org/romn/cscd/s0201m.mul4.xml

1. Không xúc: *Suññato phasso*: Hành giả thấy không có ngã, không có ngã sở; thấy rõ sự thật **vô ngã**.
2. Vô tướng xúc: *Amimitto phasso*: Thấy rõ **vô thường**.
3. Vô Nguyện xúc: *Appaṇihito phasso*: Nhận ra tham, sân, si dẫn đến **khổ đau** nên tâm không còn tham, sân, si.

- Thân hành = hơi thở
- Khẩu hành = tâm tứ (hành uẩn)
- Tâm hành = thọ uẩn, tưởng uẩn

H
H
H
R
D
K
Â
Â
U
B
Ê
Ê
 (tâm không sanh)
 Â
H



Trước khi nhập thiền diệt:

Bậc Tam quả hoặc A La Hán muốn nhập diệt, thọ, tướng, định thì trước hết phải nhập Sơ thiền. Sau khi xuất khỏi Sơ thiền thì dùng trí quán sát tâm sơ thiền cùng sở hữu hợp đã diệt, qua khía cạnh Tam tướng. Hết Sơ thiền thì tới Nhị thiền, cũng làm đúng như vậy. Cứ thế cho tới Vô sở hữu xứ. Sau khi xuất khỏi Vô sở hữu xứ, không cần phải quán xét Tam tướng của tâm thiền đó nữa, mà phải thực hiện 3 việc tiên quyết (*pubbakicca*) sau đây (*Satthupakkasanna*):

1. *Nānābaddha-avikopana*: Chú nguyện rằng xin cho các vật dụng ngoại thân của tôi đừng bị một lý do gì mà hư mất.
2. *Saṅghapaṭimāna*: Chú nguyện rằng xin cho tôi tự nhiên xuất khỏi Diệt định (*noridhasamāpatti*) khi có Chư Tăng có ý muốn dời đến.
3. *Addhanāpāriccheda*: Quán xét thọ mạng của mình xem có sống được tối thiểu một tuần lễ hay không. Nếu xét thấy mình không thể sống hơn một tuần lễ thì vị A Na Hàm không nên nhập Diệt định, bởi phải dành thời gian mà tu quán để tiến đạt A La Hán Quả.

Nếu đương sự muốn nhập Diệt định là La Hán thì khi xét thấy mình không sống trọn một tuần lễ nữa phải chú nguyện cho xuất định trước ngày viên tịch để còn có thời gian từ già hay giáo giới bạn đồng trú.

Trong ba việc tiên quyết vừa kể, đối với 2 điều trên có thể không chú nguyện cũng được nhưng đối với điều cuối thì bắt buộc phải làm nếu đương sự nhập định tại cõi người. Còn trên cõi Phạm thiên sắc giới thì khỏi phải làm *pubbakicca* nào cả, nếu có chỉ làm điều cuối cùng (*addhānapaviccheda*). Sau khi đã làm xong *pubbakicca*, vị Thánh mới nhập phi tướng phi phi tướng xứ. Tâm phi tướng phi phi tướng khởi lên liên tục hai sát na, rồi kể từ đó danh pháp cùng sắc tâm hoàn toàn vắng mặt, ở vị ấy lúc đó chỉ còn sắc nghiệp, sắc quý tiết và sắc vật thực. Ngay thời điểm vô thức đó được gọi là đã nhập diệt định vậy.

[Biên Giải Tâm Pháp \(tr 55\)](#)

